

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2021/HS-ST

Ngày: 03/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công.

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà PH Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

PHẠM VIỆT H - Sinh năm 1968, tại Hà Tĩnh.

Hộ khẩu thường trú: 471 Cách mạng tháng 8, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở: 477/5 Điện Biên Phủ, khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phạm S (đã chết); Mẹ: Ngô Thị C (đã chết); Vợ Phạm Thị H, sinh năm 1970 và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời điểm tháng 10 năm 2019, Phạm Việt H là Đảng ủy viên giữ chức Phó Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch HĐND phường Phước Nguyên nhiệm kỳ 2016-2021. Để chuẩn bị nhân sự Đại hội Đảng bộ phường Phước Nguyên lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 – 2025, H được quy hoạch vào Ban Thường vụ Đảng ủy phường, là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý. Theo hướng dẫn và tiêu chuẩn quy hoạch Ban thường vụ Đảng ủy phường phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên. Lúc này, H chưa có bằng tốt nghiệp đại học mà đang theo học ngành Luật học của trường Đại học Huế, hình thức đào tạo từ xa. Nhận biết bản thân không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định nên H đã nảy sinh ý định mua bằng tốt nghiệp đại học giả để bổ sung hồ sơ. H sử dụng tài khoản Facebook Phạm H, liên

hệ với một người tên Mậu tại thành phố Hồ Chí Minh. Mậu đồng ý nhận làm bằng đại học giả với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, H kết bạn zalo, gửi thông tin để Mậu làm bằng giả và chuyển tiền qua đường bưu điện cho Mậu. Khoảng 15 ngày sau, H nhận được bằng giả có thông tin “Bằng cử nhân ngành Luật học – Đại học Huế cấp cho Phạm Việt H, số hiệu: E00041852, vào sổ cấp bằng số 03194/2019 đề ngày 12-7-2019” do bưu điện chuyển đến. Sau khi nhận bằng, H chứng sao y tại bộ phận một cửa UBND phường Phước Nguyên và nộp bản sao y cho Văn phòng đảng ủy phường Phước Nguyên. Theo đó, H đã đủ điều kiện và được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ phường Phước Nguyên nhiệm kỳ 2020-2025. Đến khoảng tháng 10/2020, do có đơn tố giác của người dân, H bị phát hiện hành vi sử dụng bằng giả nên đã giao nộp cho cơ quan công an.

Tại bản kết luận giám định số 72/KLGD-PC09-TL ngày 21-5-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

1. Phôi bằng cử nhân cần giám định ký hiệu A là phôi giả.
2. Chữ ký mang tên PGS.TS Nguyễn Quang Linh trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với mẫu chữ ký mang tên Nguyễn Quang Linh trên mẫu so sánh ký hiệu từ M2 đến M5 không phải do cùng một người ký ra.
3. Hình dấu Đại học Huế trên mẫu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu có hình mẫu trên tài liệu so sánh ký hiệu từ M2 đến M5 đóng ra. Hình dấu được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định 01 “Bằng tốt nghiệp đại học - Bằng cử nhân ngành Luật học” (bản sao), số hiệu: E00041852 mang tên Phạm Việt H đề ngày 12-7-2019; số chứng thực 749 đề ngày chứng thực 02-3-2020 do Trần Thị Hoàng Anh – Phó chủ tịch UBND phường Phước Nguyên ký (ký hiệu A) so với 01 “Bằng tốt nghiệp đại học – Bằng cử nhân ngành Luật học – Đại học Huế, số hiệu E00041852 mang tên Phạm Việt H, đề ngày 12-7-2019 (ký hiệu M).

Tại bản kết luận giám định số 90/KLGD-PC09-TL ngày 30-6-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: “Bằng tốt nghiệp đại học – Bằng cử nhân ngành Luật học – Đại học Huế” ký hiệu A được sao chụp từ mẫu so sánh ký hiệu M.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Việt H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng vụ án:

- 01 Bằng cử nhân ngành Luật học – Đại học Huế cấp cho Phạm Việt H, số hiệu: E00041852, vào sổ cấp bằng số 03194/2019 đề ngày 12-7-2019 (bản sao) số chứng thực 749, quyển số 01 SCT/B..., ngày chứng thực 02-3-2020. Sau khi hoàn tất thủ tục giám định được niêm phong trong phong bì giấy có chữ ký của Nguyễn Trần Duy H và Phạm Thị Huyền Thanh kèm hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lưu tại hồ sơ vụ án.

- 01 Bằng cử nhân ngành Luật học – Đại học Huế cấp cho Phạm Việt H, số hiệu: E00041852, vào sổ cấp bằng số 03194/2019 đề ngày 12-7-2019 được lưu tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKSBR ngày 08-10-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố Phạm Việt H về “Tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Việt H phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Việt H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Về khấu trừ thu nhập: Do bị cáo hiện không có việc làm nên đề nghị miễn khoản thu nộp khấu trừ thu nhập.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận mong Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ để bị cáo có cơ hội tiếp tục công tác phục vụ nhân dân và không ảnh hưởng đến tương lai của các con bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng tháng 10 năm 2019, Phạm Việt H đã có hành vi sử dụng bằng giả là Bằng tốt nghiệp đại học – Bằng cử nhân ngành Luật học – Đại học Huế, số hiệu: E00041852, vào sổ cấp bằng số 03194/2019 đề ngày 12-7-2019 để bổ sung hồ sơ và được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban thường vụ Đảng ủy phường Phước Nguyên, nhiệm kỳ 2020-2025. Hành vi của bị cáo như nêu trên đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến uy tín và hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hoàn toàn nhận thức được hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức là hành vi vi phạm sẽ bị pháp luật nghiêm

cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mặt khác, bị cáo là đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo ở địa phương lẽ ra bị cáo phải gương mẫu chấp hành nghiêm những quy định của Đảng, của nhà nước. Thế nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi sử dụng bằng giả lừa dối cơ quan nhà nước nhằm mục đích được tiếp tục công tác gây bức xúc, mất lòng tin trong quần chúng nhân dân đối với cơ quan nhà nước ở địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

[3]. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ để cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhiều thành tích tốt trong quá trình công tác.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật.

Về khấu trừ thu nhập: Mặc dù bị cáo hiện chưa có việc làm ổn định nhưng bị cáo vẫn còn trong độ tuổi lao động có thể tạo ra thu nhập nên cần phải thực hiện việc khấu trừ thu nhập theo quy định của pháp luật. Bị cáo chưa có việc làm nên không xác định được thu nhập của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào mức thu nhập bình quân đối với lao động phổ thông tại địa phương để tính mức khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Thu nhập bình quân là 3.000.000 đồng/tháng, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên chỉ khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Cụ thể: $3.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 150.000 \text{ đồng}$, như vậy bị cáo bị khấu trừ thu nhập là 150.000 đồng/tháng.

Đối với đối tượng tên Mậu bị cáo khai là người trực tiếp thực hiện hành vi làm giấy tờ giả, đề nghị Cơ quan điều tra phối hợp xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Bị cáo H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Việt H** phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Phạm Việt H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ**, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Việt H cho Ủy ban nhân dân phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát giáo dục.

Gia đình bị cáo Phạm Việt H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ thu nhập: Bị cáo Phạm Việt H bị khấu trừ thu nhập là 150.000 đồng/tháng để sung công quỹ nhà nước. Thực hiện việc khấu trừ trong thời gian 9 tháng.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

2/ Về án phí: Bị cáo Phạm Việt H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03-11-2012), bị cáo có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa, tỉnh BR-VT;
- Công an TP. Bà Rịa, tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT
- Thi hành án dân sự TP. Bà Rịa, tỉnh BR-VT;
- UBND P. Phước nguyên, TP. Bà Rịa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Anh

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Anh